

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/HS- PT

Ngày: 14/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán: Ông Hà Huy Hùng

Ông Lê Quốc Thành

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 14/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2023/HSPT ngày 14/7/2023 đối với bị cáo Đặng Thị T, do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 09/6/2023 của TAND huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

Đặng Thị T, sinh năm: 1988, tại: Xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT: Đội 8, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Thủy N,; Con bà: Hoàng Thị L; Chồng: Tạ Minh H. Có 04 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 21/02/2023. Tạm giam ngày 27/02/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo, kháng nghị: Phạm Quốc Minh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị T làm nghề mua, bán vải may quần áo dưới hình thức kinh doanh tự do từ năm 2013. Ngày 15/8/2022, T được một người tên Đ (T quen biết). Anh Đ cũng làm nghề mua, bán vải giới thiệu thông tin và cung cấp một số hình ảnh mẫu vải của công ty M” ở thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để đến liên hệ mua vải. Trong thời gian này do gặp khó khăn, thiếu vốn trong kinh doanh nên T nảy sinh ý định đưa ra những thông tin gian dối về lô vải tại công ty M” để chào bán rồi yêu cầu khách đặt cọc tiền mua vải, sau đó chiếm đoạt tiền để sử dụng tiền vào công việc kinh doanh khác. T đã gửi các hình ảnh mẫu vải do anh Đ cung cấp cho Phạm Quốc Minh Q (được T thuê làm công việc lái xe tải từ ngày 01/8/2022) và

hướng dẫn Q sử dụng các hình ảnh mẫu vải này để chào bán vải cho anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985 ở thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương. Do không có nhu cầu mua nên anh T1 giới thiệu cho anh Vũ Văn Q1 liên hệ với Q để mua vải. Sau khi được anh T1 giới thiệu, anh Q1 liên lạc qua điện thoại với Q để mua vải. T hướng dẫn Quân giới t là nhân viên công ty M “Hoàng Sơn” và bảo Q gửi hình ảnh mẫu vải cho anh Q1 để chào bán lô vải khoảng 17 tấn tại công ty M”. Q biết thông tin T cung cấp không đúng sự thật; tuy nhiên Q vẫn thực hiện theo sự hướng dẫn của T và cung cấp cho anh Q1 các thông tin gian dối về lô vải để tạo niềm tin với anh Q1.

Dưới sự hướng dẫn của T, ngày 17/8/2022, Q hẹn gặp anh Q1 tại xưởng may của công ty M”. Khi đến xưởng may, Q gặp anh Phạm Xuân N1 (quản lý tại xưởng may H3) xin vào xưởng để xem vải. Do nghĩ Q là nhân viên của Văn phòng đại diện công ty Land’nsea.inc tại Thanh Hoá (đối tác của công ty M), anh N1 đồng ý cho Q đưa người vào xưởng xem vải. Được anh N1 đồng ý, Q dẫn anh Q1 vào trong xưởng. Do thấy trong xưởng may có vải nên anh Q1 đồng ý mua lô vải theo thông tin Q cung cấp. Lúc này Q gọi điện thông báo cho T biết anh Q1 đồng ý mua vải thì được T hướng dẫn yêu cầu anh Q1 đặt cọc số tiền 150.000.000đ. Do tin tưởng những thông tin Q cung cấp là đúng, anh Q1 đã sử dụng số tài khoản **163558888** của anh Q1 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) chuyển số tiền 150.000.000đồng đến số tài khoản **1024186613** mở tại Ngân hàng TMCP N2 (V) của Q để đặt cọc mua vải. Sau khi nhận được tiền, T hướng dẫn Q hẹn anh Q1 đến 17h00 chiều cùng ngày có mặt tại xưởng may của công ty để nhận hàng và yêu cầu Q chuyển số tiền 144.000.000đ đến số tài khoản **3510119889999** của T mở tại Ngân hàng Q2, số tiền 6.000.000đ còn lại T trả công cho Q.

Theo hẹn anh Q1 đến xưởng may của công ty M” để thực hiện giao dịch mua vải nhưng không thấy Q, anh Q1 gọi điện yêu cầu Q đến để giao vải nhưng Q không đến. Thấy anh Q1 gọi điện nhiều lần Q gọi điện nói cho T biết. Lúc này T nói với Q để T giải quyết với anh Q1 nên Q tắt điện thoại không liên lạc với anh Q1. Do nghi ngờ bị lừa đảo nên anh Q1 liên hệ với công ty M” thì được biết công ty không có lô vải nào để bán. Biết bị Q lừa, anh Q1 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Q trình báo sự việc.

Biết không thể che giấu được hành vi của mình, Phạm Quốc Minh Q đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite màu bạc đã cũ; 01 thẻ tài khoản ngân hàng mang tên Phạm Quốc Minh Q mở tại Ngân hàng V1.

Đối với Đặng Thị T, khi biết anh Q1 trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra và Q đã bị Cơ quan điều tra khởi tố, T đã nhờ bà Hoàng Thị L (mẹ đẻ T) liên lạc với anh Q1 xin số tài khoản để trả lại số tiền trước đó anh Q1 chuyển cho Q để đặt cọc mua vải. Ngày 13/10/2022, T sử dụng số tài khoản **3510119889999** của T chuyển số tiền 10.000.000đ đến số tài khoản **163558888** của anh Q1 với nội dung giao dịch “*Đặng Thị T chuyển khoản thanh toán lại tiền đặt cọc vải Thanh H1 còn lại để cháu thu xếp lấy vải cho chú*”. Tiếp theo ngày 30/10/2022, T nhờ anh Đặng Quang T2 (anh trai T) sử dụng số tài khoản **3560116868888** mang tên anh T2 mở

tại Ngân hàng Q2 chuyển số tiền 140.000.000đ đến số tài khoản trên của anh Q1. Đến ngày 21/02/2023, Đặng Thị T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo báo cáo của anh Vũ Văn Q1, thông qua bạn bè quen biết, anh liên hệ với Phạm Quốc Minh Q và được Quân giới thiệu là nhân viên công ty M” để mua vải. Sau khi thỏa thuận giá cả anh Q1 đã chuyển tiền đặt cọc vào số tài khoản 1024186613 mang tên Phạm Quốc Minh Q. Sau khi chuyển tiền cọc xong, Q không giao hàng cho anh theo thỏa thuận nên anh đã tìm hiểu và được biết công ty “Hoàng S” không có nhân viên nào tên là Phạm Quốc Minh Q, công ty cũng không xuất vải. Tổng số tiền anh Q1 bị chiếm đoạt là 150.000.000đồng.

Đối với người tên Đ, theo T khai báo là người giới thiệu cho T biết thông tin về công ty “H” để liên hệ mua vải. Tuy nhiên quá trình điều tra T khai báo không biết cụ thể về anh Đ, bản thân anh Đ không biết và không được hưởng lợi gì từ việc T sử dụng các thông tin về công ty M” do anh Đ cung cấp để lừa bán vải cho anh Vũ Văn Q1. Vì vậy không có đủ căn cứ để xác minh xử lý đối với Đ.

Quá trình điều tra, Đặng Thị T đã tự nguyện trả lại cho anh Vũ Văn Q1 số tiền 150.000.000đ anh Q1 đã đặt cọc mua vải trước đó, anh Q1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phân dân sự. Đối với số tiền 6.000.000đ Q được T trả tiền công, T không yêu cầu Q phải trả lại.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite màu bạc của Q; 01 thẻ tài khoản Ngân hàng mang tên Phạm Quốc Minh Q. Đây là công cụ bị cáo dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite màu bạc; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ tài khoản Ngân hàng mang tên Phạm Quốc Minh Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 09/6/2023 của TAND huyện Quảng Xương, Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58 ;Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Đặng Thị T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/02/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên bị cáo Phạm Quốc Minh Q 27 tháng tù, cho hưởng án treo; Tuyên xử lý vật chứng, án phí quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

* Ngày 09/6/2023, bị cáo Đặng Thị T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- *Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị:* Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đặng Thị T kháng cáo trong hạn luật định nên chấp nhận để xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Đặng Thị T đưa thông tin gian dối về lô hàng vải của công ty M” ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để chào bán. Cùng Phạm Quốc Minh Q cung cấp cho anh Vũ Văn Q1 những thông tin gian dối về lô hàng vải may quần áo của công ty để anh Q1 tin đó là thật. Ngày 17/8/2022 anh Q1 đồng ý mua vải và chuyển khoản 150.000.000đ tiền đặt cọc vào tài khoản của Phạm Quốc Minh Q. Sau khi anh Q1 chuyển tiền, T yêu cầu Q chuyển 144.000.000đ vào tài khoản cá nhân của T để chiếm đoạt và trả công cho Q 6.000.000đ. Tổng số tiền Đặng Thị T, Phạm Quốc Minh Q chiếm đoạt của anh Vũ Văn Q1 là 150.000.000đồng.

Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Đặng Thị T và đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Xét bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; sau khi phạm tội các bị cáo đã đến Công an huyện Q đầu thú; được UBMTTQ huyện T, tỉnh Nghệ An; UBMTTQ huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và Hội chữ thập đỏ huyện T, tỉnh Phú Thọ tặng giấy ghi nhận hoạt động phong trào từ thiện, nhân đạo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo đều được áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ở giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới đó là: tích cực ủng hộ chương trình “Chia sẻ yêu thương – uống nước nhớ nguồn” và “Tết ấm hòa nhập” năm 2023. Tích cực tham gia phong trào giữ gìn an ninh, an toàn trật tự trên địa bàn nơi bị cáo sinh sống (Có xác nhận của UBND xã T, tp V).

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly xã hội, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo T hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ điều kiện cải tạo thành công dân tốt.

[3] Về án phí: Bị cáo T không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 09/6/2023 của TAND huyện Quảng Xương, Thanh Hóa về hình phạt của bị cáo Đặng Thị T.

2. Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 ; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Đặng Thị T 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Trả tự do cho bị cáo nếu không bị tạm giam trong vụ án khác.

Giao bị cáo cho UBND xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- TAND huyện Quảng Xương;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung

